

Số: 106/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 9 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2414/BCT-TTTN ngày 29/4/2021 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phải gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới và ứng dụng khoa học công nghệ. Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phù hợp với đặc điểm, quy mô, cấp độ của lực lượng sản xuất, gắn với khả năng cung ứng của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối, tạo điều kiện đưa các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ra thị trường; khẳng định uy tín, chất lượng, hình thành kênh tiêu thụ bền vững và cải thiện đời sống nhân dân.

- Giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn tỉnh phát triển và mở rộng sản xuất hàng hóa với năng suất, chất lượng cao, khai thác tối đa tiềm năng sẵn có, lợi thế so sánh của tỉnh, áp dụng khoa học công nghệ gắn với bảo vệ môi trường, giá cả hợp lý, phương thức kênh kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững, có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, uy tín và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương nhằm triển khai đồng bộ các chương trình, nhiệm vụ của Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các chủ thể sản xuất, kinh doanh hàng nông sản thuộc các thành phần kinh tế; đồng thời nhà nước có những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong nuôi, trồng nông nghiệp và thủy sản; Công tác sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm nông sản phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện, xây dựng niềm tin của người tiêu dùng để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường xây dựng mô hình các chuỗi liên kết sản xuất – phân phối – tiêu dùng.

- Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với việc phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp và người tiêu dùng, phát triển môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, bền vững; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản trên Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Cổng thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi, Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm nông sản của tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

- Kêu gọi đầu tư, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại như: Chợ, trung tâm thương mại, siêu thị và hệ thống bán buôn, bán lẻ, cửa hàng

tiện lợi, cửa hàng tổng hợp theo hướng hiện đại tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, các chương trình, đề án để xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các chợ tại vùng nông thôn, miền núi phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, nhất là các mặt hàng nông sản, giống và vật tư nông nghiệp phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thương mại phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ của tỉnh, nhằm củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, xây dựng các kênh phân phối thông minh, hiện đại; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lưu chuyển hàng hóa và bảo quản, tiêu thụ nông sản.

3. Phát triển chuỗi phân phối hàng nông sản cố định, bền vững

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp bền vững từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; từng bước nhân rộng mô hình liên kết, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mô hình.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác sản xuất, kinh doanh, chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản; xây dựng thương hiệu nông sản, từng bước mở rộng thị trường trong nước và tiến đến mục tiêu xuất khẩu. Đặc biệt, quan tâm hướng dẫn các sản phẩm sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGap, Global GAP, Organic, GMP, HACCP, ISO...

- Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu trong đó ưu tiên tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa nông nghiệp, sản phẩm OCOP nhằm hỗ trợ kết nối các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng nông nghiệp với nhà phân phối, đại lý trong nước để mở rộng kênh tiêu thụ và tăng cường sự liên kết, hàng hóa giữa các địa phương phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng nông nghiệp của người dân trên cả nước và quốc tế.

- Phối hợp, lồng ghép Chương trình Xúc tiến thương mại với các Chương trình, Dự án khác như Chương trình sản phẩm chủ lực quốc gia, Chương trình thương hiệu quốc gia,

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với xây dựng, phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc sản, sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm quà tặng truyền thống phục vụ nhu cầu của khách du lịch tại các khu, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh

- Nghiên cứu đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản

xuất nông sản; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đẩy mạnh các hoạt động đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Công tác sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm nông sản phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện, tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- rà soát các quy định về đất đai, thuế, khoa học công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có), tạo điều kiện xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh về kỹ năng bán hàng, phát triển thương hiệu, kết nối cung cầu.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tác động của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt như Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP,... nhằm khai thác có hiệu quả những tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, giúp doanh nghiệp phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, chủ lực của tỉnh có khả năng cạnh tranh cao ở thị trường trong nước và quốc tế.

5. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1389/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng các nội dung:

- + Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử, áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến, hiện đại hóa hệ thống phân phối và tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- + Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, tạo dựng mối liên kết giữa

doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

+ Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ nông dân phân phối sản phẩm, hàng hóa nông sản trên môi trường thương mại điện tử.

+ Duy trì hoạt động thường xuyên và nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ www.quangngaitrade.com.vn có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản trên môi trường trực tuyến.

- Lòng ghép nội dung xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong khuôn khổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quản lý, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông sản đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ; đồng thời, tăng cường hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, mã số, mã vạch; thực hiện ghi nhãn mác hàng hóa theo quy định trước khi đưa ra lưu thông, tiêu thụ trên thị trường để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của hàng hóa.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh*); Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tăng cường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong thực hiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp và truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của đơn vị mình.

6. Tăng cường quản lý quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nông sản

- Tập trung tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gia tăng giá trị trên diện tích đất canh tác, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi sản phẩm và an toàn thực phẩm, tập trung phát triển một số sản phẩm chủ lực có thế mạnh của tỉnh; xây dựng và hình thành các vùng sản xuất tập trung về rau, cây ăn quả. Nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản trong cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển chăn nuôi quy mô tập trung, trang trại, ...

- Tăng cường quản lý quy trình sản xuất nông sản, khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp hiện tại, an toàn thực phẩm, tiến tới sản xuất sản phẩm hữu cơ, đảm bảo nông sản được tiêu thụ trong chuỗi giá trị đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi bán ra thị trường, đảm bảo nông sản được tiêu thụ trong chuỗi đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng khi đến tay người tiêu dùng làm định hướng để sản xuất nông sản theo yêu cầu của thị trường.

- Đẩy mạnh công tác quản lý các hoạt động thu mua nông sản của thương nhân, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định, tranh mua, tranh bán, ép giá làm bất ổn thị trường, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền lợi của các hộ nông dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam. Qua đó, tạo môi trường kinh doanh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp lành mạnh, đảm bảo cho hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, chất lượng, đồng thời góp phần bảo vệ quyền lợi, sức khỏe của người tiêu dùng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan căn cứ vào mục tiêu, nội dung của chương trình, nhiệm vụ cụ thể được phân công, chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình theo các nội dung của Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, đánh giá và báo cáo về UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện.

- Rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách về phát triển hạ tầng thương mại.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương tổ chức, xây dựng kênh liên kết tiêu thụ nông sản tại vùng sản xuất nông sản tập trung và phân tán (chủ thể chính là các doanh nghiệp/HTX kinh doanh, siêu thị, trung tâm thương mại) và kênh tiêu thụ nông sản hợp nhất để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử hàng năm để tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hàng nông nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm và ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia các hoạt động xúc tiến thương

mại. Tổ chức triển khai các chính sách, giải pháp khuyến công, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, các sản phẩm OCOP lồng ghép với việc triển khai các chương trình, đề án của Bộ Công Thương, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ chế biến, sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức thương mại và năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục quản lý thị trường tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa nói chung, hoạt động thu mua nông sản nói riêng, đặc biệt là hoạt động kinh doanh nông sản của các thương nhân nước ngoài.

- Phối hợp vận động các chủ thể trong chuỗi liên kết tham gia mô hình liên kết tiêu thụ nông sản, nhất là các doanh nghiệp lớn, hợp tác xã. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các sản phẩm có uy tín tham gia tích cực triển khai Đề án trình UBND tỉnh và Bộ Công Thương xem xét, khen thưởng (nếu có).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ và tạo nguồn lực cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản thời gian đến.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch vùng sản xuất các mặt hàng nông sản chủ lực, có ưu thế của địa phương; quy hoạch các nhà máy chế biến nông sản phù hợp với quy hoạch sản xuất nhằm tạo điều kiện cho việc hình thành các vùng sản xuất nông sản tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo nguồn cung hàng nông sản ổn định, đảm bảo an toàn thực phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng mô hình chuỗi nông sản an toàn; đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, GMP, HACCP, ISO... nhằm tạo nguồn cung ứng sản phẩm thực phẩm nông sản an toàn, chất lượng cao, có truy xuất nguồn gốc, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển nông thôn mới gắn với phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ về phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị Quyết 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để hỗ trợ và tạo nguồn lực cho sản xuất của ngành nông nghiệp nói chung, hoạt động kinh doanh tiêu thụ nông sản nói riêng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì triển khai các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ 4.0, xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP của tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau, để người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng nông sản của tỉnh. Đồng thời, tuyên truyền, quảng bá thương hiệu cho doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, sản phẩm nông sản uy tín của tỉnh trên các phương tiện truyền thông.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan xây dựng các ấn phẩm và các hoạt động thông tin, truyền thông khác triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài Chính

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện của các sở, ban, ngành và các địa phương, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các chương trình hỗ trợ thuộc Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ những khoản thuế, phí, lệ phí chưa phù hợp trong sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu thụ nông sản.

7. Sở Tài Nguyên và Môi trường: phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến các thủ tục về đất đai như giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhằm tạo điều kiện khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

8. Cục thuế tỉnh: Rà soát các quy định pháp luật về thuế, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

9. Cục Quản lý thị trường tỉnh: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là mặt hàng nông sản, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi

- Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện các quy định của ngành ngân hàng để các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn đẩy mạnh đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp nông thôn theo Nghị định của Chính phủ: Số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018; phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của người dân, doanh nghiệp.

11. Liên Minh hợp tác xã tỉnh:

- Tuyên truyền vận động các thành viên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tăng cường liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo hợp đồng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh; chú trọng công tác sở hữu trí tuệ, xây dựng, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các sở ngành liên quan trong việc hướng dẫn các hợp tác xã trên địa bàn nông thôn, tăng cường liên kết kinh tế với các hộ nông dân và doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trên địa bàn nông thôn sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; trong đó tăng cường tính công khai, minh bạch trong quá trình sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm nông sản.

- Nhân rộng các mô hình hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm hiệu quả; giới thiệu các hợp tác xã tiêu biểu tham gia các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực từ vốn ngân sách địa phương và huy động các vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phù hợp với thực tế của địa phương.

- Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Nâng cấp, phát triển chợ truyền thống tại địa phương, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống hàng ngày của người dân trên địa bàn nông thôn; tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm huyện, thị trấn, thành phố hiện có; tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức quản lý chợ, khuyến khích phát triển chợ an toàn vệ sinh thực phẩm, chợ văn minh thương mại.

- Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; đồng thời, phối hợp với các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm nông sản, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện; trên cơ sở đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản, mở rộng và tăng cường kênh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại địa phương. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời có báo cáo, đề xuất gửi cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

- Tổ chức triển khai các chính sách, giải pháp khuyến công, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm OCOP; tạo điều kiện giới thiệu các sản phẩm OCOP tham gia các chương trình xúc tiến thương mại.

13. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Các hội, hiệp hội doanh nghiệp chủ động phối hợp với các sở, ngành để được cung cấp thông tin về Đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án để kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác đến các hội viên; hỗ trợ các hội viên tiếp cận, tham gia các chương trình.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với Sở Công Thương các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để rà soát, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước – CN Quảng Ngãi;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc406.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền